



Trong những năm qua đặc biệt là từ năm 1991 trở lại đây tốc độ phát triển kinh tế của VN khá cao, bình quân 7,8%/năm. Tỷ lệ động viên GDP vào ngân sách nhà nước tăng từ 13,2% năm 1991 lên 24,3% năm 1994. Lạm phát đã được kiềm chế, nền kinh tế bắt đầu có tích lũy ngày càng cao cho đầu tư phát triển. Bội chi ngân sách ngày càng thu hẹp (từ 2,3% năm 1994) có được những thành công đó là nhờ có chính sách đổi mới của nhà nước. Trong lĩnh vực tài chính cũng đã có những đổi mới cơ bản so với trước đây:

- Giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị cơ sở nhất là các doanh nghiệp quốc doanh.

- Chuyển từ thu quốc doanh (thu nhà nước) sang thu theo các luật thuế. Hiện nay thu thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đều bình đẳng với nhau về thuế.

- Thực hiện các biện pháp sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, ban hành Luật công ty. Luật phá sản doanh nghiệp, Nghị định chính phủ cho phép các Nhà nước được phát hành trái phiếu, cổ phiếu để huy động vốn cho đầu tư phát triển mở rộng sản xuất.

- Cải cách hệ thống kế toán sản xuất kinh doanh, thực hiện thí điểm kế toán doanh nghiệp mới phù hợp với hoạt động theo cơ chế thị trường, tăng cường công cụ kiểm toán.

- Đổi mới quản lý NSNN: NSNN chủ yếu chi cho lĩnh vực hạ tầng cơ sở kinh tế và xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, trợ cấp xã hội. Các doanh nghiệp phải lo vốn để sản xuất kinh doanh, NSNN không trợ cấp tài chính cho các doanh nghiệp trừ những trường hợp đặc biệt.

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VỐN Ở VIỆT NAM

PHẠM VĂN TRỌNG
Thứ trưởng Bộ tài chính

- Thực hiện chính sách tiết kiệm và các biện pháp để huy động vốn cho sản xuất dưới các hình thức sau:

- + Mở rộng các mạng lưới tiết kiệm: Mọi người đều có thể gửi tiết kiệm dưới hình thức có kỳ hạn hoặc không có kỳ hạn, mua kỳ phiếu ngân hàng bằng đồng VN, USD.

- + Nhà nước phát hành các loại tín phiếu kho bạc ngắn hạn dưới 1 năm, trái phiếu kho bạc ngắn và trung hạn (từ 1 đến 3 năm) huy động vốn cho NSNN và cho đầu tư phát triển.

- + Phát hành trái phiếu công trình huy động vốn cho những mục tiêu dự án cụ thể thuộc kế hoạch đầu tư của Nhà nước và của chính quyền địa phương.

- + Các doanh nghiệp nhà nước

phát hành tín phiếu và cổ phiếu để mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới thiết bị của doanh nghiệp.

- + Tiến hành thí điểm cổ phần hóa một số doanh nghiệp nhà nước.

- + Đa dạng hóa các hình thức bảo hiểm nhà nước, thành lập quỹ bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên NSNN trong thời gian qua vẫn còn nhiều khó khăn, bội chi vẫn còn lớn, chưa huy động được nhiều vốn cho đầu tư phát triển, đặc biệt là các công cụ huy động vốn trung và dài hạn còn hạn chế.

Quy mô thị trường trái phiếu còn sơ khai, chưa có thị trường thứ cấp vì vậy việc trao đổi trái phiếu còn hạn chế, không kích thích huy động vốn trung và dài hạn. Vấn đề cổ phần hóa còn gặp nhiều khó khăn.

Từ nay đến năm 2000 phải tăng mức GDP tính theo đầu người gấp 2 lần. Muốn thế phải huy động một số vốn rất lớn cho đầu tư phát triển để dự kiến tổng nhu cầu vốn từ 1991-2000 khoảng 50-55 tỷ đô-la, trong đó huy động vốn trong nước khoảng 50% và 50% còn lại là huy động vốn nước ngoài.

1. Những chủ trương để huy động được vốn ở trong nước cho đầu tư phát triển

- Thực hành chính sách tiết kiệm tiêu dùng để đầu tư cho sản xuất. Khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế đầu tư để phát triển sản xuất.

- Tăng tỷ lệ tích lũy từ NSNN để đầu tư cho hạ tầng cơ sở. Trong những năm vừa qua NSNN thường dành khoảng 5-8% của GDP để đầu tư cho hạ tầng cơ sở, trong thời gian tới phần đầu để đạt khoảng 10-12% GDP.

- Nhà nước huy động vốn để đầu tư cho sản xuất và xây dựng hạ tầng cơ sở dưới các hình thức:

- + Kho bạc nhà nước phát hành trái phiếu kho bạc trung hạn từ 1 đến 5 năm trước mắt là từ 1 đến 3 năm.

- + Kho bạc nhà nước phát hành trái phiếu công trình để đầu tư trực tiếp vào các công trình dự án cụ thể đã được chính phủ phê duyệt.

- + Phát hành tín phiếu kho bạc dưới 1 năm dưới hình thức dấu giá. Ngân hàng Nhà nước là đại lý cho Bộ tài chính trong việc phát hành và thanh toán trả nợ khi đến hạn, đồng thời ngân hàng nhà nước sử dụng tín phiếu kho bạc làm công cụ để thực hiện chính sách tiền tệ thông qua thị trường mở.

- Cho phép các ngân hàng thương mại quốc doanh và các doanh nghiệp nhà nước được phát hành trái phiếu.

- Tiếp tục thí điểm cổ phần hóa một số doanh nghiệp Nhà nước mà Nhà nước thấy không cần giữ lại 100% vốn của Nhà nước.

- Cho phép các doanh nghiệp nhà

nước được phát hành cổ phiếu trước mắt là các doanh nghiệp ổn định sản xuất và kinh doanh có lãi.

2. Những chủ trương để huy động được vốn của nước ngoài

- Tạo mọi điều kiện cần thiết để các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trực tiếp vào VN ngày càng nhiều.

- Tận dụng khả năng vay vốn ưu đãi của các tổ chức tài chính quốc tế: IMF, WB, ADB, Quỹ Kuwait và của các chính phủ (vay dưới dạng ODA)

- Mở rộng các hình thức liên doanh liên kết.

- Phát hành trái phiếu ra nước ngoài: Chính phủ đã có chủ trương cho phép Bộ tài chính, các ngân hàng thương mại quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước được phát hành trái phiếu ra nước ngoài. Năm 1995 Bộ tài chính sẽ nghiên cứu phát hành thí điểm trái phiếu Chính phủ ra thị trường vốn quốc tế với số tiền không lớn để rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Chính phủ xem xét cho phép các ngân hàng thương mại quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước có đủ điều kiện sẽ được phát hành trái phiếu quốc tế để mở rộng tín dụng đầu tư và huy động vốn cho những dự án đầu tư cụ thể.

- Nghiên cứu để tiến tới có thể bán cổ phiếu ra nước ngoài trong tương lai.

Sớm hình thành thị trường chứng khoán tại Việt Nam. Hiện nay đang hình thành các văn bản pháp quy cũng như tạo ra những điều kiện cần thiết để hình thành thị trường chứng khoán.

- + Ổn định phát triển kinh tế tăng tỷ lệ tích lũy.

- + Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

- + Đa dạng hóa các loại hàng hóa của thị trường chứng khoán.

- + Hình thành các trung gian tài chính như: Công ty chứng khoán, Công ty tài chính, Quỹ bảo hiểm, Quỹ đầu tư.

- + Tăng cường hệ thống kiểm toán độc lập, cải cách hệ thống kế toán nhà nước, hệ thống thanh toán trong nền kinh tế quốc dân.

- + Đào tạo cán bộ.

Hy vọng trong năm tới đây thị trường chứng khoán VN sẽ được hình thành tại Hà Nội và TP.HCM.

Với các biện pháp trên đây, tin rằng trong thời gian tới thị trường vốn ở Việt Nam sẽ hoạt động sôi nổi. Nhà nước cũng như các doanh nghiệp sẽ huy động thêm được nhiều vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Các nhà đầu tư nước ngoài sẽ có nhiều cơ hội tham gia vào thị trường của Việt Nam ■

(Diễn văn tại diễn đàn kinh tế Thế giới được tổ chức từ ngày 6.8.4.1995 tại TP.HCM)



Kể từ năm 1988, nền kinh tế VN đã thực hiện một bước ngoặt lịch sử, chuyển đổi từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Hòa nhịp với công cuộc đổi mới này, hệ thống ngân hàng Việt Nam cũng đã bắt đầu thay da đổi thịt. Công cuộc cải cách hệ thống ngân hàng thực sự chuyển biến mạnh mẽ từ khi ban hành 2 pháp lệnh ngân hàng vào năm 1990, để chuyển đổi từ hệ thống ngân hàng một cấp thành hệ thống ngân hàng 2 cấp trong đó Ngân hàng nhà nước Việt Nam đóng vai trò ngân hàng trung ương với chức năng quản lý, điều hành chính sách tiền tệ và phát hành tiền tệ cùng với một hệ thống ngân hàng thương mại quốc doanh và ngân hàng thương mại cổ phần với chức năng cung ứng dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế và dân cư. Kể từ năm 1993 trở lại đây, thị trường nội tệ liên ngân hàng và thị trường ngoại tệ liên ngân hàng đã đi vào hoạt động đóng vai trò điều phối vốn giữa các ngân hàng thương mại, và trung tuần tháng 4 này thị trường đấu giá trái phiếu kho bạc cũng sẽ bắt đầu hoạt động, nhằm tạo tiền đề cho sự ra đời của thị trường chứng khoán tại VN trong một tương lai không xa.

Các tiến bộ trên mặt trận đối nội và đối ngoại không thể có nếu không thực hiện các cải cách tiền tệ, tín dụng và tài chính, trên thực tế trong giai đoạn khởi sự mang tính quyết định của sự nghiệp đổi mới, các cải cách

PHẢI TẠO LẬP HỆ THỐNG NGÂN HÀNG ĐỦ MẠNH VÀ HIỆN ĐẠI ĐỂ PHỤC VỤ ĐẶC LỰC CHO MỌI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

LÊ VĂN CHÂU Phó Thống Đốc NHNNVN

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 3